

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2017

V/v Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Ngọc Chiến

2. Bà Trần Thị Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 238/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hiền – SN: 1980. (Có mặt)

HKTT: TDP số 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 36, ngõ 5 đường Liên Cơ, TDP số 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lương Tiến N – SN: 1978.

HKTT: TDP số 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Địa chỉ: Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. (Anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Chị Htrình bày:

Chị và anh Lương Tiến N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng mua 01 căn hộ tập thể ở 513, Tòa nhà A2, TDP số 3, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, HN. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N vay mượn tiền để làm ăn nhưng không trả được dẫn tới việc người ta đến đòi nợ nhiều ảnh hưởng tới cuộc sống của mẹ con chị. Sau này chị mới biết anh N có quan hệ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Chị cũng đã khuyên anh N để anh thay đổi nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 cho tới

nay. Tháng 9/2016 anh N bị công an quận Nam Từ Liêm tạm giữ vì có nhiều đơn tố cáo, sau đó được tha về. Đến ngày 29/5/2017 anh N bị công an quận Hoàn Kiếm ra lệnh bắt tạm giữ vì có nhiều đơn tố cáo anh về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011. Sau ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, vì anh N đang bị tạm giữ để điều tra nên không có điều kiện nuôi dưỡng các cháu. Hiện nay chị đang làm việc tại Công ty cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu Khí tại số 1 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội. Tổng thu nhập là 6 triệu đồng/tháng, cuối năm thì có thưởng theo doanh thu cụ thể của doanh nghiệp.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Tiến N trình bày: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2017, anh đồng ý với thời gian và điều kiện kết hôn như Chị Htrình bày. Cuộc sống vợ chồng của anh chị cũng bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Vợ chồng có nhiều biện pháp cải thiện nhưng không được, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Nay Chị Hcó đơn xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011. Hiện nay anh đang bị tạm giữ để điều tra nên không có điều kiện nuôi dưỡng các cháu, anh đồng ý để Chị Htrực tiếp nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng thì anh đề nghị tòa hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh

Về tài sản chung: Anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Lê Thị Hvăn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Lương Tiến N và các ý kiến đã trình bày trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hối với anh Lương Tiến N

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011. Giao cả hai con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Lương Tiến N cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà đất và công nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*** Về tố tụng:**

Chị Lê Thị H và anh Lương Tiến N đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 12/6/2006 trên cơ sở tự nguyện, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại căn hộ tập thể Số 513, Tòa nhà A2, TDP số 3, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Ngày 14/6/2017, Chị H có đơn xin ly hôn anh N. Anh N có nơi cư trú trước khi bị bắt tại TDP số 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nên yêu cầu của Chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngày 12/7/2017 Tòa án quận Nam Từ Liêm ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Ngày 24/7/2017 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm có Thông báo về việc vụ án không tiến hành hòa giải được. Ngày 26/7/2017 Chị H có đơn yêu cầu tòa án không tiến hành hòa giải. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2017/QĐXX-ST ngày 04/8/2017. Ngày 05/8/2017, anh N có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

Về tình cảm: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Đến năm 2013 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống và vì anh N vay mượn tiền để làm ăn nhưng không trả được dẫn tới việc nhiều người đến đòi nợ ảnh hưởng tới cuộc sống của mẹ con chị Hiền. Chị Hanh N ly thân từ 2015 cho tới nay. Tháng 9/2016 anh N bị công an quận Nam Từ Liêm tạm giữ vì có nhiều đơn tố cáo, sau đó được tha về. Đến ngày 29/5/2017 anh N

bị công an quận Hoàn Kiếm ra lệnh bắt tạm giữ vì có nhiều đơn tố cáo anh N về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Hiện anh N đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an quận Hoàn Kiếm, đề điều tra nên Chị H không thể gặp do đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách.

Ngày 17/7/2017, Tòa án đã xác minh tại UBND phường Cầu Diễn về tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh N thì được cung cấp: Chị Hiền, anh N cùng 2 con đều có HKTT tại TDP số 3, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đến năm 2013 thì gia đình Chị H chuyển đến thuê nhà chị Trần Thị Diệu Hương tại số 9, ngách 5/10 đường Liên Cơ, TDP số 1, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội để sinh sống. Trong quá trình sinh sống tại đây chính quyền không thấy anh chị có mâu thuẫn gì. Đến khoảng tháng 7/2017 Chị H cùng 2 con chuyển đến thuê nhà của ông Thăng, bà Thanh tại số 36 ngõ 5 đường Liên Cơ, TDP số 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để ở. Khi chuyển về thì chỉ có 3 mẹ con không có anh N. Chính quyền địa phương được biết anh N đang bị tạm giam tại Công an quận Hoàn Kiếm về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chị H có 02 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011.

Tại biên bản lấy lời khai anh N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nay tình cảm vợ chồng không còn Chị H có đơn xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý ly hôn.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Lương Minh Trang về việc bố mẹ ly hôn và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, Chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh N. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc Chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011. Sau ly hôn Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của Chị H là chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời Chị H đang làm việc tại Công ty cổ phần phân phối sản phẩm công nghệ cao Dầu Khí tại số 1 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội, tổng thu nhập là 6 triệu đồng/tháng. Hiện tại anh N đang bị tạm giữ để điều tra nên không có điều kiện nuôi dưỡng các cháu nên giao các cháu cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành và đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và đúng với quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

Về tài sản chung: Anh chị cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hối với anh Lương Tiến N

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 27/7/2007 và Lương Tiến Khánh, sinh ngày 04/8/2011. Giao cả hai con chung cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Lương Tiến N cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh N được quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0007120 ngày 27/6/2017

Án xử công khai sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn
- TAND Hà Nội;
- VKSND q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THA q. Nam Từ Liêm;
- UBND T² Lam Sơn, Thọ Xuân, Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương